

Chỉ số thế giới

Dow Jones	-473.66	-1.36%
DAX	-280.66	-1.82%
FTSE 100	-175.7	-2.47%
Nikkei 225	-461.08	-1.61%
Hang Seng	+217.22	0.78%

Hợp đồng tương lai chỉ số *

US 30*	-501	-1.44%
DAX*	-320	-2.08%
FTSE 100*	-190.5	-2.68%
Nikkei 225*	-550	-1.92%
Hang Seng*	+235	+0.84%

* Số liệu của phiên liền trước

Chỉ số trong nước

	HSX	HNX
Chỉ số	1269.09	282.23
Thay đổi (%)	1.04%	0.92%
Thay đổi	13.05	2.57
Tổng KLGD	700.67	92.35
Tổng GTGD	22,924.7	1,978.93
NĐTNN ròng (tỷ)	-567.80	-10.57
Tự doanh ròng (Tỷ)	383.89	
PE	17.11	15.74

HDTL chỉ số

	VN30	VN30F1
Chỉ số	1380.17	1382.1
Thay đổi (%)	1.04%	0.92%
Thay đổi	13.05	2.57
Basic		1.93

Nhóm ngành L2 (%)	Ngày	Năm
Dầu khí L2	1.68%	58.82%
Hóa chất L2	4.95%	103.2%
Tài nguyên Cơ bản L2	0.44%	158.6%
XD và Vật liệu L2	1.01%	50.55%
Hàng & Dịch vụ CN L2	0.03%	27.14%
Ô tô và phụ tùng L2	0.17%	24.04%
Thực phẩm và đồ uống L2	0.99%	20.96%
Hàng cá nhân & GD L2	1.55%	59.87%
Y tế L2	0.17%	23.67%
Bán lẻ L2	1.32%	77.89%
Truyền thông L2	4.49%	35.74%
Du lịch và Giải trí L2	0.48%	3.48%
Viễn thông L2	-1.2%	26.17%
Điện, nước & xăng L2	2.68%	28.69%
Bảo hiểm L2	0.96%	19.01%
Bất động sản L2	0.18%	61.22%
Dịch vụ tài chính L2	1.54%	136.5%
Ngân hàng L2	1.30%	76.04%
CNTT L2	0.33%	76.98%

XU HƯỚNG DÒNG TIỀN

Trái ngược với những diễn biến của thị trường chứng khoán thế giới, VN-Index đã tăng bất ngờ hơn 13.05 điểm vào cuối phiên, đưa chỉ số lên mức 1269 điểm. Độ rộng thị trường tích cực với 309 mã tăng và 102 mã giảm điểm. KLGD và GTGD tiếp tục duy trì ở mức cao, tương ứng trên 700 triệu cổ và 20.000 tỷ đồng. Trong khi đó khối ngoại gia tăng lực bán ròng với GTGD hơn 560 tỷ đồng. Ngược lại, phía tự doanh vẫn mua vào tích cực với GTGD hơn 300 tỷ đồng.

Dường như xu hướng chính trong phiên sẽ được quyết định sau 2h chiều. Thị trường khoảng thời gian trước đó liên tục biến động mạnh, tranh chấp giữa phe gấu và phe bò vô cùng căng thẳng. Tuy nhiên đến cuối phiên chiều, thị trường liên tục tăng điểm mạnh mẽ. Dòng tiền trở lại những nhóm ngành quen thuộc như Ngân hàng, Chứng khoán, Thép. Không những thế lực mua còn lan tỏa ra nhiều nhóm ngành khác như BĐS, Cao su, Mía đường ...

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT & KHUYẾN NGHỊ**Phân tích kỹ thuật:**

Về mặt kỹ thuật: Vnindex đóng cửa tăng mạnh hơn 13 điểm tạo một cây nến xanh rộng. Dòng tiền mạnh mẽ và lan tỏa tới nhiều nhóm cổ phiếu. GTGD và KLGD vẫn được duy trì tích cực. Phiên giao dịch khởi sắc đầy bất ngờ ngày hôm nay của thị trường tiếp tục củng cố đà tăng trong trung hạn. Cần lưu ý vùng kháng cự 1270 - 1285

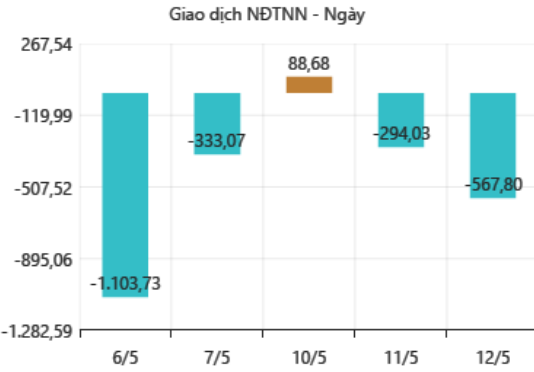
Khuyến nghị:

Với diễn biến tích cực của phiên hôm nay, khuyến nghị của chúng tôi tiếp tục là nắm giữ, hạn chế mua đuổi, mua theo tránh tình trạng đu đỉnh. Mặc dù diễn biến tích cực trái chiều với thế giới nhưng các NĐT cũng nên giữ thái độ cẩn trọng, không để theo tâm lý FOMO. Chúc Quý NĐT có một ngày giao dịch tốt lành.

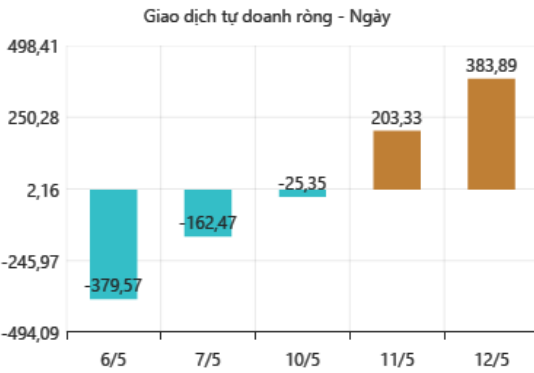


TIN TỨC NỔI BẬT TRONG NGÀY

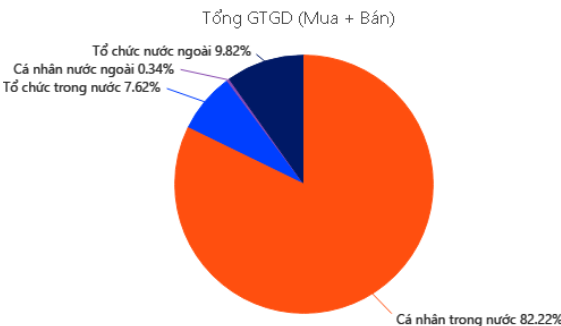
GIAO DỊCH NƯỚC NGOÀI TRÊN HSX



GIAO DỊCH TỰ DOANH TRÊN HSX



GIAO DỊCH THEO LOẠI NHÀ ĐẦU TƯ



Chứng khoán Trung Quốc xanh, phần còn lại của châu Á tiếp tục chìm trong sắc đỏ, Nikkei mất gần 500 điểm

Phiên giao dịch sáng 12/5, ngoại trừ chứng khoán Trung Quốc, tất cả các chỉ số chính của chứng khoán châu Á khác đều chìm trong sắc đỏ, nối dài những ảnh hưởng từ cú bán tháo trước đó của chứng khoán Mỹ.

<https://cafef.vn/chung-khoan-chau-a-chim-trong-sac-do-dow-jones-futures-mat-200-diem-20210512114404743.chn>

SSI Research: Triển vọng lợi nhuận nhiệt điện tiêu cực trong năm 2021, cung cầu điện sẽ cân bằng trong năm 2022

Công suất tăng mạnh ở nhóm năng lượng mặt trời, nhu cầu điện còn thấp và chu kỳ thời tiết La Nina là những yếu tố ảnh hưởng tiêu cực đến nhiệt điện trong năm nay.

<https://cafef.vn/ssi-research-trien-vong-loi-nhuan-nhiet-dien-tieu-cuc-trong-nam-2021-cung-cau-dien-se-can-bang-trong-nam-2022-20210512100553782.chn>

ĐIỂM NHẤN VĨ MÔ

Một số chính sách và thông tin vĩ mô lớn ảnh hưởng tới TTCK 2021

Vĩ mô quốc tế:		Ảnh hưởng	
1	FED, ECB nói lỏng tiền tệ, hạ/giữ nguyên lãi suất	Tích cực	Đang ảnh hưởng
2	Kinh tế Trung Quốc hồi phục mạnh	Tích cực	Đang ảnh hưởng
3	Chiến tranh thương mại Mỹ - Trung	Tích cực	Đang ảnh hưởng
4	Lộ trình Vắc Xin Covid 19 tích cực	Tích cực	Đang ảnh hưởng
5	Gói cứu trợ 1.900 tỷ được Quốc hội Mỹ thông qua	Tích cực	Đang ảnh hưởng
Vĩ mô Việt Nam:			
1	Sửa đổi luật đầu tư – luật doanh nghiệp	Tích cực	Chưa ảnh hưởng
2	Nâng hạng thị trường sơ cấp FTSE Russell, tăng tỷ trọng trong rổ MSCI Frontier	Tích cực	Đang ảnh hưởng
3	Cổ phần hóa và thoái vốn DNNN	Tích cực	Đang ảnh hưởng
4	NHNN giảm lãi suất, CP đẩy mạnh đầu tư công	Tích cực	Đang ảnh hưởng
5	Chính phủ thông qua gói hỗ trợ 120.000 tỷ lần hai	Tích cực	Chưa ảnh hưởng
6	Các FTAs: EVFTA, UKVFTA, RCEP ASEAN	Tích cực	Đang ảnh hưởng
7	Luật chứng khoán sửa đổi	Tích cực	Đang ảnh hưởng
8	Cho phép bán chứng khoán chờ về	Tích cực	Chưa ảnh hưởng

DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐÃ KHUYẾN NGHỊ

STT	Mã cổ phiếu	Giá hiện tại	Giá mua	Ngày mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Giá bán	Ngày bán	Tỷ lệ %	Ghi chú
1	HPG	62.7	22.9	5/8/2020	30.5	20			173.8%	
2	MWG	139.5	135	26/02/2021	170	131			3.3%	
3	KBC	36.4	39	3/3/2021	55	36.5			-6.7%	
4	CTG	45	40.6	1/4/2021	50	37.8			10.8%	
5	ACB	36.15	33.4	1/4/2021	78	31.35			8.2%	
6	MBB	33.2	31.6	10-05-21	40	29			5.1%	

DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐÃ CHỐT

STT	Mã cổ phiếu	Giá hiện tại	Giá mua	Ngày mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Giá bán	Ngày bán	Tỷ lệ %	Ghi chú
1	REE	36.9	33.8	05-08-20	38	32.7	37.2	31-08-20	10.1%	Gần giá mục tiêu, KC mạnh
2	FPT	49.5	46.3	05-08-20	53	43.5	50.3	31-08-20	8.6%	Cổ tức 10% TM 17/08/20
3	VHC	38.1	36.6	13-08-20	34.3	23.5	38.8	31-08-20	6.0%	Tăng tỷ trọng tiền mặt
4	CMX	14.9	13.64	13-08-20	19	14	15.2	31-08-20	11.4%	CP thưởng 10:1 ngày 26/08/2020
5	VCB	83.6	82	13-08-20	63	41.2	84.5	07-09-20	3.0%	Tăng tỷ trọng tiền mặt
6	PHR	56.5	53.2	13-08-20	42	35	58	31-08-20	9.0%	Tăng tỷ trọng tiền mặt
7	SJS	22.9	22.2	24-08-20	28	21	23	04-09-20	3.6%	Tăng tỷ trọng tiền mặt
8	PLX	52.5	46.9	24-08-20	65	45	53.1	31-08-20	13.2%	Tăng tỷ trọng tiền mặt
9	PVB	17.9	16.3	24-08-20	24	15	18.1	31-08-20	11.0%	Cổ tức 10% tiền mặt 24/09/2020
10	MBB	17.7	17.4	24-08-20	24	17	18.05	07-09-20	1.7%	CP có dấu hiệu suy yếu
11	PVD	11.3	10.55	24-08-20	19	10	11.55	04-09-20	9.5%	Tăng tỷ trọng tiền mặt
12	PVS	12.7	12.2	24-08-20	24	11.5	12.9	04-09-20	5.7%	Tăng tỷ trọng tiền mặt
13	CTD	76.2	78.2	24-08-20	111	75	76	01-09-20	-2.6%	Cổ tức 30% 28/08/2020, CP suy yếu
14	MSN	54.6	52.8	24-08-20	65	48.5	56.6	07-09-20	7.2%	CP có dấu hiệu suy yếu
15	GEX	25.95	21.3	25-08-20	28	20	25.95	07-09-20	21.8%	Đã tăng hơn 20% kể từ điểm mua
16	PLX	52.8	56	24/03/2021	73	55		15/04/2021	-5.7%	Cắt lỗ
17	GVR	25,5	28,25	2/4/2021	35	27		15/04/2021	-9,7%	Cắt lỗ
18	SZC	34.95	39.3	26/02/2021	50	35		22/04/2021	-11.1%	Cắt lỗ
19	CEO	9.9	10.9	3/3/2021	30	9.7		22/04/2021	-9.2%	Cắt lỗ
20	FMC	32	34	12/3/2021	41	32		22/04/2021	-5.9%	Cắt lỗ
6	DHC	100.5	82.5	2/4/2021	100	80	100.5	10/05/2021	21.8%	Đạt target

THÔNG KÊ TRONG NGÀY

Ngày	Mã phái sinh	+/-	Mở cửa	Đóng cửa	Thấp nhất	Cao nhất	Khớp lệnh	
							Khối lượng (Hợp đồng)	Giá trị (tỷ VNĐ)
11/05/2021	VN30F2105	-24.90 (-1.81%)	1372.1	1350.1	1385	1348.3	274,860	
11/05/2021	VN30F2106	-20.90 (-1.53%)	710	723	732	1345.6	862	
11/05/2021	VN30F2109	-15.70 (-1.16%)	709.9	720	725.9	1335	74	
11/05/2021	VN30F2112	-17.20 (-1.27%)	710	716	724.8	1323	181	

TOP 5 TĂNG GIÁ HSX					TOP 5 GIẢM GIÁ HSX				
Mã	Giá ĐC	+/-	KLGD (CP)	GTGD (Tr VNĐ)	Mã	Giá ĐC	+/-	KLGD (CP)	GTGD (Tr VNĐ)
ROS	6,58	+0,43/+6,99%	28.923.800		HAS	13,95	-1,05/-7,00%	4	
PXT	2,17	+0,14/+6,90%	382.600		ABS	42,20	-3,15/-6,95%	47	
SVC	82,30	+5,30/+6,88%	100.000		CIG	6,98	-0,52/-6,93%	48	
FUCTVGF2	17,10	+1,10/+6,88%	100.000		PTC	9,73	-0,72/-6,89%	9	
AGM	21,05	+1,35/+6,85%	85.800		CLW	31,30	-2,20/-6,57%	100	

TOP 5 TĂNG GIÁ HNX					TOP 5 GIẢM GIÁ HNX				
Mã	Giá ĐC	+/-	KLGD (CP)	GTGD (Tr VNĐ)	Mã	Giá ĐC	+/-	KLGD (CP)	GTGD (Tr VNĐ)
DPC	16,50	+1,50/+10,00%	2		DNC	52,40	-5,80/-9,97%	200	
QST	13,30	+1,20/+9,92%	100		TST	9,70	-1,00/-9,35%	100	
NHC	33,30	+3,00/+9,90%	100		CTC	6,80	-0,70/-9,33%	193	
THS	26,70	+2,40/+9,88%	100		TMX	12,10	-1,20/-9,02%	200	
BNA	43,70	+3,90/+9,80%	311		NBW	20,40	-2,00/-8,93%	300	

TOP MUA RÒNG HSX					TOP BÁN RÒNG HSX				
Mã	Giá ĐC	+/-	KLGD (CP)	GTGD (Tr VNĐ)	Mã	Giá ĐC	+/-	KLGD (CP)	GTGD (Tr VNĐ)
VPB	63,00	+0,70/+1,12%	2.800.800	174.650.982	HPG	62,00	-1,00/-1,59%	-3.605.400	-225.843.422
MSB	22,95	+0,35/+1,55%	4.294.600	97.484.789	NVL	128,50	0,00/0,00%	-1.270.500	-162.561.216
STB	24,65	+0,35/+1,44%	1.822.300	45.765.778	VIC	131,00	-1,50/-1,13%	-432	-57.185.680
HSG	37,75	-1,45/-3,70%	732	28.206.910	VRE	31,00	-0,75/-2,36%	-1.051.400	-33.064.942
VHM	98,00	-1,10/-1,11%	278	27.475.431	NLG	38,50	-0,40/-1,03%	-808	-31.887.799

HỆ THỐNG KHUYẾN NGHỊ CỦA VIETFIRST

Hệ thống khuyến nghị của VFS được xây dựng dựa trên sự chênh lệch giữa giá cổ phiếu thị trường tại thời điểm đánh giá và giá mục tiêu 12 tháng

Hệ thống khuyến nghị	Diễn giải
MUA	Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường từ 15% trở lên
THEO DÕI	Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường từ 5 – 15%
NĂM GIỮ	Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường không quá 5%
BÁN	Nếu giá mục tiêu thấp hơn giá thị trường tối thiểu 5%

© CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN NHẤT VIỆT (VFS)

Hội sở Hồ Chí Minh

Tòa nhà Central Park, lầu 1, 117 - 119 - 121 Nguyễn Du, P. Bến Thành, Q. 1, TP. HCM

Điện thoại: **(84-8) 62556586** Fax: **(84-8) 62556580**

Website: www.vfs.com.vn

Chi nhánh Hà Nội

Tầng 9B, Tòa nhà Leadvisor place, 41A Lý Thái Tổ, P. Lý Thái Tổ, Q. Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại: **(84-4) 39288222 – Ext: 117** Fax: **(84-4) 39338222**

Tuyên bố miễn trách nhiệm: Bản quyền thuộc về Công ty CP Chứng khoán Nhất Việt (VFS). Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và VFS không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của VFS. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào. Báo cáo này không được phép sao chép, tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của VFS.